

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2005/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2005***THÔNG TƯ****Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm**

Căn cứ Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm (gọi là Quỹ cho vay giải quyết việc làm);

Sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điểm về lập, quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm như sau:

I. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương:**1. Lập Quỹ giải quyết việc làm địa phương:**

a) Quỹ giải quyết việc làm địa phương

(sau đây gọi là Quỹ việc làm địa phương) được hình thành từ các nguồn sau:

- Ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

- Hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn hỗ trợ khác.

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, nhu cầu giải quyết việc làm và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, bố trí một phần kinh phí trong dự toán ngân sách địa phương để lập Quỹ việc làm địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

2. Quản lý và sử dụng quỹ:

a) **Quản lý Quỹ:** Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành

lập và giao Giám đốc Sở Tài chính làm chủ tài khoản.

Phần nguồn vốn cho vay được ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội, quy chế ủy thác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Sử dụng Quỹ:

Quỹ việc làm địa phương được sử dụng làm vốn cho vay giải quyết việc làm theo đúng mục tiêu của chương trình giải quyết việc làm của địa phương. Căn cứ kế hoạch vốn vay mới bổ sung hàng năm được duyệt, hàng quý, Sở Tài chính chuyển vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội để làm nguồn vốn cho vay. Việc sử dụng Quỹ việc làm địa phương được thực hiện như sau:

- Về đối tượng cho vay: Căn cứ quy định tại Điều 5, Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg) và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối tượng cho vay của Quỹ phù hợp với mục tiêu của chương trình giải quyết việc làm của địa phương.

- Về điều kiện được vay vốn, mục đích sử dụng vốn vay, mức vốn, thời hạn và lãi suất vay, xây dựng dự án và quy trình thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn và xử lý nợ quá hạn áp dụng theo Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số

71/2005/QĐ-TTg của các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

- Về xử lý rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng: Đối tượng được xem xét xử lý nợ rủi ro; nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng; biện pháp xử lý; hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro áp dụng theo quy định tại Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 06/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội và Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg. Riêng thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro của địa phương.

- Việc phân phối và sử dụng số tiền lãi thực thu được từ cho vay Quỹ việc làm địa phương được thực hiện như sau:

+ Trích 40% để chi trả phí ủy thác cho hệ thống Ngân hàng Chính sách Xã hội để thực hiện công tác quản lý, cho vay, thu nợ của Ngân hàng Chính sách Xã hội. Việc sử dụng phí ủy thác theo quy định của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

+ Trích 30% để chi cho công tác hướng dẫn, thẩm định, tổ chức thực hiện và quản lý dự án tại địa bàn từ cấp cơ sở (xã, phường, chủ dự án) đến Ban chỉ đạo

cấp huyện, cấp tỉnh; chi trả cho các cơ quan tham gia thu hồi nợ khó đòi. Căn cứ số tiền lãi được hưởng, số vốn được giao quản lý, kết quả cho vay, thu nợ của các đơn vị, Sở Lao động Thương binh và Xã hội quyết định phân phối cho các đơn vị. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 3, mục II Thông tư này.

+ Trích 30% lập Quỹ dự phòng rủi ro tại địa phương để bù đắp các khoản vốn vay từ Quỹ việc làm địa phương bị tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xóa nợ và để bổ sung Quỹ việc làm địa phương.

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ việc làm địa phương.

II. Kinh phí quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm (Quỹ Quốc gia về việc làm)

1. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước: Kinh phí quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp được bố trí trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm của các cơ quan theo phân cấp ngân sách hiện hành. Cụ thể:

- Ở Trung ương: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí hoạt động quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm của Ban chủ nhiệm chương trình trong

dự toán chi quản lý hành chính hàng năm gửi Bộ Tài chính để làm cơ sở bố trí kinh phí.

- Ở địa phương: Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ nhiệm vụ được giao quản lý hoạt động cho vay giải quyết việc làm, lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm gửi cơ quan Tài chính đồng cấp để làm cơ sở bố trí kinh phí.

Riêng năm 2005, mức chi và nguồn chi trả kinh phí quản lý Quỹ thực hiện theo Quyết định số 97/2001/QĐ-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế phân phối và sử dụng tiền lãi cho vay từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm.

2. Đối với các cơ quan thực hiện chương trình ở Trung ương và địa phương (ở địa phương bao gồm cả UBND xã, phường, các Hội, tổ chức chính trị - xã hội...): Được hưởng phí do Ngân hàng Chính sách xã hội chi trả. Mức phí phụ thuộc vào số lượng, chất lượng dư nợ; việc trả phí áp dụng thống nhất như cơ chế trả phí ủy thác cho vay đối với hộ nghèo nhưng không vượt quá 0,1%/tháng tính trên số dư nợ có thu được lãi. Các cơ quan thực hiện chương trình dùng số tiền phí được hưởng để chi cho công tác thẩm định, phê duyệt dự án, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện cho vay giải quyết việc làm. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 3, mục II Thông tư này.

3. Kinh phí quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm và Quỹ việc làm địa phương được sử dụng cho các nội dung sau:

- Chi hỗ trợ về văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ triển khai tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn xây dựng dự án, xét duyệt thẩm định dự án, lập báo cáo tổng hợp tình hình vay vốn;
- Chi hướng dẫn nghiệp vụ, hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo liên quan đến hoạt động cho vay giải quyết việc làm;
- Chi cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Chi làm thêm giờ, công tác phí cho cán bộ trực tiếp thẩm định, kiểm tra theo dõi, quản lý dự án, lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro, phúc tra hồ sơ đề nghị miễn, giảm lãi, xóa nợ cho các dự án bị rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng và các nghiệp vụ liên quan đến công tác cho vay, thu nợ tiền vay của Quỹ cho vay giải quyết việc làm.
- Chi lương cho cán bộ hợp đồng trực tiếp làm nhiệm vụ thẩm định, kiểm tra theo dõi quản lý dự án theo mức lương ghi trong hợp đồng phù hợp với quy định của Nhà nước.
- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, dụng cụ văn phòng phục vụ công tác quản lý cho vay giải quyết việc làm.
- Chi cho công tác khảo sát, điều tra lao động việc làm và đánh giá chương trình;

hỗ trợ nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện chính sách, soạn thảo và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình;

- Chi khen thưởng cho đơn vị, cá nhân (kể cả chủ dự án) có nhiều thành tích trong công tác quản lý cho vay, giải quyết việc làm. Mức chi tối đa đối với đơn vị là 400.000 đồng/năm, cá nhân là 200.000 đồng/năm. Riêng đối với những tỉnh có tỷ lệ nợ quá hạn thấp mức dưới 3%, vốn tồn đọng thấp mức dưới 5%, mức chi tối đa đối với đơn vị là 1.000.000 đồng/năm, cá nhân là 500.000 đồng/năm.

Việc lập dự toán, quyết toán và mức chi cho các nội dung nêu trên thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập dự toán ngân sách địa phương hàng năm bổ sung cho Quỹ việc làm địa phương, quản lý nguồn ngân sách bổ sung hàng năm cho Quỹ; nguồn vốn đã tập trung tại Ngân hàng chính sách xã hội và tiền lãi thu được từ việc cho vay Quỹ việc làm địa phương; Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm gửi cơ quan Tài chính đồng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí kinh phí trong phạm vi ngân sách địa phương.

2. Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí quản lý Quỹ trong dự toán chi quản lý hành chính của các cơ quan Lao động Thương binh và Xã hội theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn, quản lý, kiểm tra việc sử dụng kinh phí quản lý, điều hành Quỹ cho vay giải quyết việc làm của các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội lập dự toán ngân sách địa phương hàng năm bổ sung cho Quỹ việc làm địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét quyết định.

3. Ngân hàng Chính sách Xã hội căn cứ kết quả cho vay, thu nợ từ nguồn vốn cho vay Quỹ giải quyết việc làm mà các cơ quan thực hiện chương trình được giao quản lý để cấp phí chi trả cho các cơ

quan thực hiện chương trình ở Trung ương và địa phương theo quy định.

4. Cơ quan thực hiện chương trình (trung ương và địa phương), được hưởng phí do Ngân hàng Chính sách Xã hội chi trả có trách nhiệm sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Nhà nước và hàng năm tổng hợp vào nguồn kinh phí khác báo cáo quyết toán với cơ quan tài chính đồng cấp theo quy định.

5. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Thị Nhân